

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 01 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Giang Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Kim Lên**.

Bà **Lâm Yến Nhi**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phan Việt Xô**- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên toà: Ông **Dương Việt Khái**- Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2017 tại Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đồng D**, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1986 (có mặt).

Tên gọi khác: Võ Phước D.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Võ Tấn L, sinh năm 1953.

Con bà: Trương Thị K, sinh năm 1954.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Vợ: Tiêu Huyền T, sinh năm 1990 (đã ly hôn).

Con: Chưa có.

Tiền án: 01 lần. Ngày 24 tháng 11 năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/6/2016 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: **Hồ Thanh S**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Đồng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2017, Võ Đồng D đi xe ôm từ Cà Mau về SĐ, trên đường đi thì ghé quán bán nước của Hồ Thanh S ở ấp T, xã Đ, huyện T uống cà phê. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày D đi ngang qua nhà ông S phát hiện ở dưới sân nhà của ông S có 04 cái bội đang úp 04 con gà trống nòi, D quan sát thấy không có ai trông coi, D nảy sinh ý định bắt trộm gà và đi lại với cái bội bắt 01 con gà trống đá màu vàng, trọng lượng 2,4 kg, ôm con gà trước ngực rồi đón xe ôm đến quán Nguyễn Hồng N ở ấp N, xã Đ, huyện T, D nói với N cho gởi con gà, N không đồng ý. D lùm sọt dây vải rồi cột con gà trước nhà chị N. D tiếp tục đón xe ôm đi lại nhà S mục đích tiếp tục bắt trộm gà, khi đến nhà S thì Trần Thị P phát hiện nói với S "người này lúc này bắt con gà", thì S mới hỏi D "có bắt con gà không?", D trả lời "không có bắt". Sau đó S điều khiển xe đi kiểm con gà, khi đến nhà chị N thì phát hiện con gà của S đang bị cột dây trước hàng ba nhà N, S bắt con gà về và báo chính quyền địa phương vụ việc. Qua làm việc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, Công an xã Đ, huyện T thu giữ: 01 con gà trống đá màu vàng nặng 2,4 kg (đã trao trả lại cho bị hại); 01 cái áo thun màu trắng sọc ngang và 01 cái quần sọt màu xanh lơ có bông (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Tại Bản kết luận định giá số 12.BBKL ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: 01 con gà có trọng lượng 2,4 kg, trị giá 264.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại thừa nhận nội dung Cáo trạng là đúng và không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 41/KSĐT- KT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Võ Đồng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đồng D mức án tù 06 tháng đến 12 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 cái áo thun màu trắng sọc ngang và 01 cái quần sọt màu xanh lơ có bông.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Võ Đồng D thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, Võ Đồng D lợi dụng không có ai trông coi tài sản nên đã lén lút bắt trộm 01 con gà trống đá màu vàng nặng 2,4 kg của ông Hồ Thanh S đang úp bới dưới sân nhà ở ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Hồ Thanh S, quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo lợi dụng lúc không có ai trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm 01 con gà, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức là lỗi cố ý trực tiếp.

Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo không bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo gây ra.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh S là 01 con gà, được Hội đồng định giá là 264.000 đồng, bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng với hành vi phạm tội.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra: Bản thân bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra bị cáo phải siêng năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nhưng ngược lại bị cáo vì muốn hưởng thụ trên công sức của người khác một cách nhanh chóng mà không cần phải lao động, bị cáo chấp nhận dần thân vào con đường phạm tội, chấp nhận đánh mất cuộc sống tự do. Đáng trách hơn bị cáo đã từng đứng trước vành móng ngựa chịu sự trừng phạt của pháp luật, nhưng vẫn không có ý thức hối cải tiếp tục phạm tội mới.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây dư luận ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nơi tội phạm xảy ra, làm cho người dân hoang mang lo sợ, không an tâm lao động sản xuất. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục của pháp luật đối với bị cáo, đồng thời ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Song khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật để xem xét

giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 22/2015/HSST, bị cáo chưa được xóa án.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về hành vi, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm về bản thân, để khi được trở về với xã hội bị cáo biết trân trọng cuộc sống tự do, sửa đổi thành một công dân tốt, thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Về vật chứng trong vụ án: 01 cái áo thun màu trắng sọc ngang và 01 cái quần sọt màu xanh lơ có bông, hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Đồng D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đồng D mức án 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 cái áo thun màu trắng sọc ngang và 01 cái quần sọt màu xanh lơ có bông (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKS TVT (1b);
- CAND TVT (1b);
- THA TVT (1b);
- Sở tư pháp;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Giang Trung Kiên

